

Bản án số: **07**/2019/HS-ST
Ngày 18-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thành Long

Bà Đàm Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn M, sinh năm 1986, tại ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Nguyễn S; có vợ và 02 con; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị khởi tố ngày 14/9/2018 và áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 14/9/2018 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn X - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư X thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh S bào chữa cho bị cáo Nguyễn M (Có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn T, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng

1/ Ông N, sinh năm 1993 (vắng mặt)

2/ Bà Tr, sinh năm 1984 (vắng mặt)

3/ Ông E, sinh năm 1979 (vắng mặt)

4/ Ông F, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Bà C, sinh năm 1980 (vắng mặt)

6/ Ông H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã LB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

7/ Em Z, sinh ngày 07/6/2004 (vắng mặt)

* Người giám hộ cho người làm chứng Tính: Ông B (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn M và bị hại Nguyễn T cùng cư trú ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, trước đây cả hai có xảy ra mâu thuẫn với nhau. Vào khoảng 18 giờ ngày 25 tháng 6 năm 2018 bị cáo Nguyễn M đi nhậu về đến nhà, thì nghe vợ bị cáo tên bà Tr kể lại chuyện có cự cãi với N vì N đánh con của bị cáo. Khi nghe vợ nói vậy, bị cáo Nguyễn M liền đi qua nhà của N để nói chuyện, nhưng không gặp N. Bị cáo Nguyễn M đi về nhà lấy một cây dao (cây dao dài khoảng 50cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, đầu mũi dao bằng) để ở ba ga xe để đi tìm N nói chuyện, mục đích bị cáo lấy con dao theo chỉ nhằm để tự vệ, bị cáo Nguyễn M chạy xe đến quán nước bà Y (ở ấp B, xã LB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng) dừng lại để mua thuốc hút. Bị cáo Nguyễn M nhìn sang quán cà phê của ông H cặp bên quán bà Y thì thấy bị hại Nguyễn T và N đang nằm võng ở quán cà phê ông Nguyễn T, lúc này bị hại Nguyễn T nằm võng phía ngoài (theo hướng bị cáo M nhìn sang), bị cáo Nguyễn M thấy bị hại T và N nằm uống cà phê với nhau nên bị cáo nghĩ là bị hại T là người xúi giục N quấy phá gia đình của bị cáo nên bị cáo M liền cầm cây dao để trên ba ga xe, đi đến chỗ bị hại T đang nằm võng xem điện thoại, nhìn vào mặt T, cầm dao bằng tay phải chém về phía bị hại Nguyễn T, thấy có người chém về phía mình, bị hại Nguyễn T liền đưa tay phải lên đỡ thì trúng vào bàn tay phải đứt gần lìa bàn tay phải và trúng vào vùng trán của bị hại T. Bị hại Nguyễn T la lên “*M mày làm gì mà chém tao*”, bị cáo Nguyễn M vẫn tiếp tục cầm dao bằng tay phải chém về phía bị hại Nguyễn T, nên bị hại Nguyễn T tiếp tục đưa tay phải lên đỡ và bị thương ở tay phải. Bị hại Nguyễn T nói “*tao làm gì mà mày chém tao*”, bị cáo Nguyễn M liền chửi thề và tiếp tục dùng dao chém, trúng vào khuỷu tay trái của bị hại Nguyễn T. Bị hại Nguyễn T ngồi dậy thì bị cáo Nguyễn M dùng dao tiếp tục chém trúng vào đùi trái của bị hại Nguyễn T. Khi bị hại Nguyễn T bước ra khỏi võng nhảy xuống dưới sông thì bị cáo Nguyễn M mới thôi chém, ra lấy xe chạy về nhà. Còn bị hại Nguyễn T bơi vào bờ được mọi người đưa đi cấp cứu ở Trung tâm y tế thị xã N sau đó chuyển

đến bệnh viện đa khoa Trung ương CT nhập viện đến ngày 05/7/2018 thì xuất viện. Cùng ngày 25/6/2018 bị cáo M đã bị công an mời về làm việc.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 212/CN ngày 16/7/2018 của Bệnh viện đa khoa Trung ương CT xác nhận bị hại Nguyễn T tình trạng lúc bệnh nhân vào viện (Lúc 22 giờ 02 phút, ngày 25/6/2018): Vết thương đùi (T) khoảng 10x5cm đứt bán phần cơ tứ đầu đùi; vết thương trán khoảng 03cm; vết thương mặt sau khuỷu (T) khoảng 10x5cm lóc da; vết thương đứt gần lìa bàn tay (P) còn lạt vạt da 5cm; gãy xương bàn II-V, đứt hoàn toàn mạch máu, gân, thần kinh.

Tại bản kết luận giám định về pháp y số 164/TgT-PY, ngày 29/8/2018 của Trung Tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn T do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là 43% (Bốn mươi ba phần trăm).

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKS-KSĐT, ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm để xét xử bị cáo Nguyễn M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo và cho rằng bị cáo M có 02 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 của BLHS nên đề nghị xem xét cho bị cáo M được hạ khung hình phạt xuống khung hình phạt liền kề. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn M từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn T cùng bị cáo Nguyễn M thống nhất thỏa thuận mức bồi thường đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 18/3/2019) với tổng số tiền 85.000.000 đồng nên đề nghị HĐXX ghi nhận phần này. Còn từ thời điểm sau khi xét xử nếu bị hại T có phát sinh chi phí điều trị do vết thương bị cáo M gây ra thì có thể khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Con dao sau khi bị cáo M gây thương tích cho bị hại T trên đường về đã bị rớt nơi nào không rõ, cơ quan điều tra đã truy tìm hung khí nhưng không được nên không thu hồi được tang vật. Đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

Tại Phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn M thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo M theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và lời trình bày của đại diện viện kiểm sát về trách nhiệm dân sự, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ. Luật sư đề nghị HĐXX cân nhắc tuyên xử bị cáo M dưới khung hình phạt, mức hình phạt là 04 năm tù. Trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại Tòa.

Tại phiên tòa, bị cáo M thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo theo như Cáo trạng cũng như lời luận tội của Viện kiểm sát, thống nhất lời bào chữa của

người bào chữa, xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình chăm sóc con nhỏ. Thống nhất bồi thường thiệt hại cho bị hại theo yêu cầu của bị hại.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn T trình bày:

Về trách nhiệm hình sự: Bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T yêu cầu bị cáo Nguyễn M bồi thường tổng chi phí điều trị về tiền toa thuốc, tiền mất sức lao động, tiền ngày công người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần...tính đến ngày tòa án xét xử (ngày 18/3/2019) là 85.000.000 đồng, còn các chi phí phát sinh điều trị vết thương do bị cáo M gây ra sau ngày Tòa án xét xử thì bị hại sẽ yêu cầu bằng việc khởi kiện vụ án dân sự sau khi điều trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người làm chứng gồm: Ông N, bà Tr, ông E, ông F, bà C, ông H, em Z, đại diện hợp pháp cho người làm chứng Z là ông B vắng mặt. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đều đề nghị xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, do đó HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét thấy, lời trình bày và khai nhận của bị cáo Nguyễn M tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai bị cáo, người bị hại, người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng vào khoảng 18 giờ, ngày 25/6/2018, bị cáo M đã thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại T cụ thể như sau: Trong lúc bị hại T đang nằm vồng uống cà phê với Nguyễn N thì bị cáo M nhớ lại những mâu thuẫn từ trước với bị hại T, nghĩ rằng bị hại T là người xúi giục N quây phá gia đình bị cáo M nên bị cáo M đã dùng cây dao (thường gọi dao yếm) chém liên tục khoảng 04-05 dao trúng vào người của bị hại T, theo kết luận giám định pháp y thì tổng tỷ lệ thương tích của bị hại T do

vết thương gây nên hiện tại là 43%. Hung khí bị cáo M dùng để chém bị hại T là cây dao được xem là hung khí nguy hiểm theo quy định tại tiểu mục 2.2 Mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thuộc trường hợp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Cho nên, hành vi của bị cáo M đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đã truy tố bị cáo Nguyễn M theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng hoang man, kinh sợ, không yên tâm lao động, sản xuất.

[6] Xét về tính chất, vai trò, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền là 35.000.000đồng và tại Tòa bị cáo đã thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự xong cho bị hại tính đến ngày xét xử, bị cáo có mẹ ruột là người có công với cách mạng, bị cáo đang nuôi hai con nhỏ, tại phiên tòa bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo đã nhận thức rất rõ hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý, quyết tâm thực hiện một cách xem thường pháp luật bằng hành vi dùng cây dao chém liên tiếp nhiều nhát vào người bị hại T trong lúc bị hại T không phòng ngừa. Do đó, Hội đồng xét xử cần thiết phải xử lý nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe những trường hợp tương tự, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại T và bị cáo M thống nhất thỏa thuận chi phí bồi thường thiệt hại cho bị hại T tính đến ngày tòa án xét xử (ngày 18/3/2019) với tổng số tiền 85.000.000đồng. Do bị cáo M đã đưa trước cho bị hại T số tiền 35.000.000đồng nên bị cáo M chỉ cần bồi thường thêm số tiền 50.000.000đồng cho bị hại T, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Còn các chi phí điều trị vết thương của bị hại T do thương tích bị cáo M gây ra kể từ sau ngày tòa án xét xử (ngày 18/3/2019) thì bị hại T có quyền khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án để bồi thường thiệt hại nếu có yêu cầu.

[8] Lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nêu trong phần nội dung là có căn cứ, phù hợp với phần nào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Riêng phần đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết hạ khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của BLHS năm 2015 vẫn chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên không được HĐXX chấp nhận.

[9] Lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo trong phần nội dung vụ án như đã phân tích trên là có căn cứ, HĐXX chấp nhận một phần. Riêng phần đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết hạ khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của BLHS năm 2015 vẫn chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên không được HĐXX chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và theo quy định tại khoản 1 và 3 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Ngoài ra, bị cáo phải chịu án phí dân sự tương ứng với phần trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ cận nghèo có đơn xin được miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, HĐXX chấp nhận miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38, Điều 50, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn M 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/9/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn M có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn T số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) tính đến thời điểm Tòa án xét xử (ngày 18/3/2019). Còn các chi phí điều trị vết thương của bị hại T do thương tích bị cáo M gây ra kể từ sau ngày tòa án xét xử (ngày 18/3/2019) thì bị hại T có quyền khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án để bồi thường thiệt hại nếu có yêu cầu.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người bị hại T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo M còn phải trả lãi cho bị hại T theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án: Cây dao là hung khí bị cáo M dùng để gây thương tích cho bị hại T, cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn M.

[5] Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CAND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Luật sư bào chữa cho BC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Vàng